

Bản án số: 54/2022/HSST  
Ngày: 13/7/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Thanh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Thành Đô;

Ông Trần Đức Hòa

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:***  
Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2022/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 1991, tại tỉnh T

Nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Phạm Thị X; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày XX/02/2012, Trần Văn N bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã Nghi Sơn) tuyên phạt 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 tháng 04 ngày về Tội gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2022 cho đến nay, (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/01/2022, Công an huyện Bù Đăng tiến hành kiểm tra và phát hiện Trần Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật, tạm giữ người. Quá trình điều tra ban

đầu xác định: Trần Văn N sử dụng điện thoại di động số 0968.242.XXX gọi cho một người đàn ông tên Trường (không rõ nhân thân, lý lịch) để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Sau đó, Trường đi xe máy đến phòng trọ của N đưa cho N 01 gói ma túy và lấy 300.000 đồng. Khi Trường về thì N lấy dụng cụ sử dụng ma túy đá bỏ ma túy đá vào rồi nấu lên định sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang, tạm giữ người, niêm phong tang vật (ký hiệu M) có chữ ký của Trần Văn N.

Tại Kết luận giám định số: 06/2022/GĐ-MT ngày 11/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước xác định: Chất màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2252 gam.

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (vỡ nắp sau), số ma túy còn lại sau giám định, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ quá trình truy tố, xét xử.

Tại Cáo trạng số 45/CT – VKS.BĐ ngày 14/6/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Trần Văn N về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn N về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 18 đến 20 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập nên không đề nghị áp dụng

Bị cáo Trần Văn N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trần Văn N mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2252 gam với giá 300.000 đồng của một người đàn ông tên Trường (chưa rõ nhân thân, lý lịch) để cất giấu sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/01/2022, khi N chuẩn bị sử dụng thì bị Công an huyện Bù Đăng kiểm tra, phát hiện nên lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ người và tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Trần Văn N đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

#### **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo từng có tiền án về Tội gây rối trật tự công cộng mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (vỡ nắp sau).

Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với người đàn ông tên Trường là người bán ma túy cho N, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã gửi Công văn số 132/CAH(CSĐT) ngày 17/01/2022 đến Bộ phận chính trị - Viettel Bình Phước để xác định chủ thuê bao “0328414XXX” và nội dung, thời gian các cuộc gọi đi gọi đến với thuê bao “0968242XXX” nhưng chưa có kết quả. Do đó, chưa xác định được nhân thân, lý lịch của đối tượng tên Trường. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã tách ra xác minh xử lý sau.

- Đối với anh Mã Chinh K là chủ nhà cho N thuê phòng trọ tại thôn 3, xã Nghĩa Trung, nhưng do anh K không biết N sử dụng ma túy nên không xem xét.

Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo bị cáo Trần Văn N phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 năm, 06 tháng tù (một năm, sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2022.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (vỡ nắp sau).

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu 06 ngày 04/01/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0009934 ngày 25/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Khắc Thanh**